

Bản án số: 50/2021/HS-PT
Ngày: 05-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Võ Việt Minh

Ông Lương Thanh Chín

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 19/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Đoàn Minh P, do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Minh P và bị hại ông Trần T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2020/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo: Đoàn Minh P, sinh năm 1978 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn 1, xã PT, huyện TP, tỉnh BT; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn B và bà Nguyễn Thị K; Bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông TQTN – Luật sư Văn phòng Luật sư TN thuộc Đoàn Luật sư tỉnh BT (có mặt)

- Bị hại: Ông Trần T, sinh năm 1980 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 1, xã PT, huyện TP, tỉnh BT.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1996 (có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1991 (có mặt)

3. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1993 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn 1, xã PT, huyện TP, tỉnh BT.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đoàn Chiến T4, sinh năm 2000 (có mặt)

2. Anh Đoàn Tiến L, sinh năm 2004 (vắng mặt)

3. Bà Lê Thị Thanh, sinh năm 1981 (có mặt)

4. Ông Lê Văn Hai, sinh năm 1963 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn 1, xã PT, huyện TP, tỉnh BT.

5. Ông Bùi Thanh T5, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm 1A, thôn VS, xã VH, huyện TP, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản án sơ thẩm:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/8/2019, Đoàn Minh P đi đến nương xả nước của công ty TT ở thôn 1, xã PT để vớt tôm thì gặp Trần T và Bùi Thanh T5 đang ở dưới nương cùng nhau vớt tôm. P cho rằng T và T5 chặn vớt tôm ở đầu trên nương xả nước làm cho P không vớt được tôm dẫn đến việc P có lời qua tiếng lại, cãi vã với T và T5. Sau đó, T và T5 bước lên bờ nương thì P cầm 01 cây gỗ tròn dài khoảng 01m nhào đến đánh nhau qua lại với T và T5, T quy người nằm úp mặt xuống đất thì P cầm cây đánh liên tiếp vào vùng hông lưng trái của T. Sau khi đánh Trần T gây thương tích P bỏ đi về, T được T5 cùng người nhà của T đưa đến bệnh viện cấp cứu và điều trị vết thương.

Nghe tin Trần T bị Đoàn Minh P đánh gây thương tích thì Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T3 (cháu của T) đi đến nhà của P tìm đánh P trả thù nhưng không gặp được P. T2, T1 và T3 dùng gậy đập vỡ 01 nắp máy giặt hiệu Panasonic, 01 bàn gỗ ép mùn cưa, 02 cái ly thủy tinh có quai.

Trần T cho rằng: Khi xảy ra mâu thuẫn cãi vã với Đoàn Minh P thì P có lên tiếng “hú...hú” thì có Đoàn Chiến T4 và Đoàn Tiến L (con của P) chạy đến. T4 cầm dao tự chế dài khoảng 01m hoặc vật sắc gì đó (do trời tối nên T không nhìn rõ) chém một nhát vào đầu của T làm T quy người ngã úp mặt xuống đất, L cầm 01 cây gỗ dài khoảng 01m đánh vào bả vai phải của T, P đứng bên phía hông lưng trái của T cầm cây gỗ đánh nhiều nhát vào lưng của T.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 1900777-GCT/CN ngày 04/9/2019 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận: Trần T vào viện lúc 22 giờ 59 phút ngày 27/8/2019, ra viện lúc 14 giờ ngày 30/8/2019, tình trạng thương tích:

+ Vết thương vùng đỉnh đầu #06cm đã khâu trên nền tụ máu.

+ Sưng bầm vùng hông lưng (T).

+ Mảng bầm đỏ vùng vai (P).

- Kết quả X-Quang: Gãy xương sườn 9 (T).

- Kết quả điện quang – CT: gãy xương sườn 12 (T), nứt xương sườn 9,10, 11 trái.

Tại Bản kết luận giám định về thương tích số 409/2019/TgT ngày 25/10/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Bình Thuận kết luận tỷ lệ thương tích của Trần T:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng giữa đỉnh đầu, kích thước 6x0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%.

- Chấn thương vùng hông lưng trái, gãy kín xương sườn XII, nứt xương sườn IX, X, XI bên trái đã được điều trị hiện chưa ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%.

- Chấn thương vai phải hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

- Vết thương vùng đầu do vật sắc gây ra; Chấn thương vùng hông lưng trái do vật tày gây ra.

- Vết thương vùng giữa đỉnh đầu có chiều hướng tác động từ trên xuống; Chấn thương vùng hông lưng trái có chiều hướng tác động từ trái qua phải.

Đối với thương tích của Đoàn Minh P được xác định như sau:

Theo Giấy chứng nhận thương tích ngày 03/10/2019 của Trung tâm y tế huyện Tuy Phong và Biên bản xác minh ngày 22/5/2020 xác định Đoàn Minh P nhập viện lúc 21 giờ ngày 27/8/2019 xây sát ngực + mặt bên trái.

Tại Bản kết luận giám định về thương tích số 413/2019/TgT ngày 25/10/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Bình Thuận kết luận tỷ lệ thương tích của Đoàn Minh P:

- Chấn thương gò má trái hiện không còn dấu vết; sung huyết kết mạc mắt trái hiện thị lực mắt trái: 1/10, kính lõ tăng, soi đáy mắt bình thường. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Xây sát da vùng ngực hiện để lại sẹo lành, kích thước 1,2x0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

- Xây sát da vùng ngực do vật tày gây ra.

- Xây sát da vùng ngực có chiều hướng tác động từ trước ra sau.

Quá trình điều tra, Đoàn Minh P thừa nhận hành vi cầm cây gỗ đánh Trần T gây ra vết thương vùng hông lưng trái của T. P không xác định được người, vật gây ra thương tích cho P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 19/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong, kết luận:

- 01 máy giặt hiệu Panasonic NAF100S3HRV, loại 10kg, trị giá: 6.250.000 đồng/cái $\times$ 20% = 1.250.000 đồng;

- 01 bàn gỗ ép mùn cưa (70xm $\times$ 120cm), trị giá (1.500.000 đồng/cái $\times$ 50%) $\times$ 30% = 225.000 đồng;

- 01 cái tô bằng sứ thường đường kính 15cm, trị giá: 13.000 đồng/cái $\times$ 100% = 13.000 đồng;

- 02 cái ly bằng thủy tinh có quai, kích thước 8,33cm $\times$ 11,9cm, trị giá: 12.500 đồng/cái $\times$ 02 cái $\times$ 100% = 25.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.513.000 đồng.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

- Phần dân sự: Trần T kê khai chi phí điều trị vết thương và các chi phí khác yêu cầu Đoàn Minh P phải bồi thường số tiền 29.528.423 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2020/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã quyết định:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Minh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Minh P 07 (Bảy) tháng tù, thời gian tính tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 586, 590 và Điều 357 của Bộ Luật dân sự; Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trần T số tiền 24.987.423đồng.

Tạm giữ số tiền bị cáo tạm nộp 10.000.000đồng theo biên lai thu số 0002513 ngày 28/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Minh P phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.249.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, bị cáo Đoàn Minh P kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội, bị hại Trần T kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo.
- Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến:

1. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo khai có đánh bị hại nhưng không biết có trúng hay không, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Xét tương quan lực lượng giữa bị cáo và phía bị hại lúc đó có bị hại và ông T5, thì không thể cho rằng bị cáo đánh bị hại trước. Vì vậy, sự việc xảy ra thuộc trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng.

2. Về số tiền bị cáo nộp tại Cơ quan Thi hành án: Quá trình điều tra, bị cáo nộp 10.000.000đồng; Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo nộp thêm 14.000.000đồng nên Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, vào ngày 10/3/2021, bị hại Trần T bổ sung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt bị cáo theo điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và buộc bị cáo bồi thường thêm các khoản tiền gồm tiền tổn thất tinh thần bằng 9 tháng lương cơ sở, thành tiền 13.410.000đồng; Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 4 ngày x 250.000đồng/ngày, thành tiền là 1.000.000đồng và tăng tiền mất thu nhập thêm 04 tháng là 120 ngày x 250.000đồng/ngày, thành tiền là 30.000.000đồng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2020/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Đoàn Minh P khai nhận có dùng cây gỗ đánh bị hại Trần T nhưng không biết có trúng bị hại hay không và không thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận có dùng cây gỗ đánh bị hại Trần T từ trên xuống dưới, từ trái qua phải nhiều cái trúng vào người của bị hại nhưng không rõ trúng vào vị trí nào.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra là phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của người làm chứng trực tiếp là ông Bùi Thanh T5 có mặt tại hiện trường lúc đó; Điều này cũng phù hợp với Kết luận giám định

của Trung tâm pháp y xác định vật gây ra chấn thương vùng hông lưng trái của bị hại là vật tày.

[3] Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng thời điểm đó bên phía bị hại có 02 người là bị hại Trần T và ông Bùi Thanh T5, nên không thể bị cáo tấn công đánh bị hại trước, chỉ có bên phía bị hại đánh bị cáo trước nên bị cáo mới đánh lại và cho rằng đây là trường hợp phòng vệ chính đáng. Luận cứ của Luật sư chỉ là suy đoán, không có cơ sở để chứng minh, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/8/2019, bị cáo Đoàn Minh P đi đến nương xả nước của công ty Thông Thuận ở thôn 1, xã Phước Thê để vớt tôm thì gặp Trần T và Bùi Thanh T5 đang ở dưới nương cùng nhau vớt tôm. Sau đó, giữa hai bên xảy ra cãi vã nhau, bị cáo đã dùng cây gỗ đánh nhiều cái vào vùng hông lưng trái của bị hại Trần T gây ra thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%. Đồng thời, tuyên bố bị cáo Đoàn Minh P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” với hai tình tiết tăng nặng định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính cất côn đồ*” theo quy định điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Do đó, bị cáo kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội là không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Xét kháng cáo của bị hại Trần T, về việc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 134 Bộ luật tố tụng hình sự để tăng hình phạt đối với bị cáo, với lý do vết thương thứ hai trên đầu của bị hại được giám định có tỷ lệ tổn thương cơ thể 4% là do con của bị cáo là Đoàn Chiến T4 gây ra, việc Đoàn Chiến T4 gây ra thương tích cho bị hại là do bị cáo gọi T4 ra đánh bị hại khi hai bên xảy ra xô xát nhau. Vấn đề này, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[6.1] Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để kết luận vết thương này là do ai dùng vật gì gây ra, Đoàn Chiến T4 và Đoàn Tiến L không thừa nhận có tham gia đánh nhau và gây thương tích như lời khai của bị hại, nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án để điều tra xử lý riêng.

[6.2] Mặt khác, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo và nhân thân của bị cáo; Đồng thời, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục nộp thêm 14.000.000đồng để đảm bảo thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo ở mức 7 tháng tù là phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

[7] Đối với kháng cáo bổ sung của bị hại, về việc đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc bị cáo bồi thường thêm các khoản tiền gồm tiền tổn thất tinh thần bằng 9 tháng lương cơ sở, thành tiền 13.410.000đồng; Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 4 ngày x 250.000đồng/ngày, thành tiền là 1.000.000đồng và tăng tiền mất thu nhập thêm 04 tháng là 120 ngày x 250.000đồng/ngày, thành

tiền là 30.000.000đồng. Xét kháng cáo bổ sung này của bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[7.1] Đối với kháng cáo đề nghị tăng khoản tiền mất thu nhập thêm 04 tháng, bị hại kháng cáo vào ngày 10/3/2021, đã hết thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo kháng cáo quá hạn nhưng không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[7.2] Đối với khoản tiền tiền tổn thất tinh thần và tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh, do bị hại chưa yêu cầu giải quyết, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để xem xét giải quyết tại cấp phúc thẩm.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo và bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm a, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Tuy nhiên, xem xét bản án sơ thẩm có một số thiếu sót như không tuyên quyền và nghĩa vụ thi hành án và tính án phí dân sự sơ thẩm chưa chính xác, cụ thể tính án phí cả khoản tiền bị cáo nộp trước 10.000.000đồng để đảm bảo thi hành án là không đúng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các vấn đề này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho phù hợp, không cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm.

[10] Đối với số tiền 14.000.000đồng bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong sau khi xét xử sơ thẩm, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm g khoản 1, các điểm a và đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Minh P về việc đề nghị tuyên bố bị cáo không phạm tội; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần T về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng tiền mất thu nhập thêm 4 tháng (120 ngày x 250.000đồng/ngày, thành tiền là 30.000.000đồng).

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2020/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong;

- *Tuyên bố:* Bị cáo Đoàn Minh P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Căn cứ: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Minh P 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 586, 590 và Điều 357 của Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Đoàn Minh P bồi thường cho bị hại Trần T 24.987.423đồng (*Hai mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn, bốn trăm hai mươi ba đồng*).

Tiếp tục tạm giữ số tiền bị cáo nộp 24.000.000đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*) theo biên lai thu số 0002513 ngày 28/8/2020 và số 0002587 ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Đoàn Minh P phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 749.000đồng (*Bảy trăm, bốn mươi chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Buộc bị cáo Đoàn Minh P và bị hại Trần T mỗi người phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2020/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA huyện T.Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái